

|                                   |                         |
|-----------------------------------|-------------------------|
| CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM |                         |
| CÔNG<br>VĂN<br>ĐẾN                | Số: 79A ngày 01/10/2025 |
|                                   | CHUYÊN                  |
|                                   | Lãnh đạo CC.            |
|                                   | Phòng.                  |
| Sao.                              |                         |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 306/BKHC/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội, Việt Nam.

(Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 38621520 Hotline: 088 6066666

Mã số doanh nghiệp: 0100114184

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: KẸO THẠCH HƯƠNG NHO**

**2. Thành phần:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (nho tím, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (124, 133).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng ghép OPP/giấy/PA/PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp theo quy định hiện hành về an toàn vệ sinh đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm: (xem mẫu nhãn đính kèm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

**Đính kèm:**

- *Nhãn chính sản phẩm;*
- *Kết quả kiểm nghiệm;*

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN HỘI**



|                                      |                                            |                           |
|--------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>BÁNH KẸO HẢI CHÂU | TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM<br>KẸO THẠCH HƯƠNG NHO | Số: 306:2025/BKHC         |
|                                      |                                            | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

## I. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

### 1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Mềm, mịn.
- Màu sắc: Màu tím.
- Mùi, vị: Mùi thơm, vị ngọt.

### 2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố     |
|-----|---------------|------------|-----------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 42,5 – 57,5     |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 10,03 – 13,57   |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 8,21 – 11,11    |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 106,25 – 143,75 |

## II. CHỈ TIÊU AN TOÀN

### 1. Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

### 2. Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN HỘI

|                                                |             |                 |
|------------------------------------------------|-------------|-----------------|
| CỘNG<br>HÒA<br>XÃ HỘI<br>CHỦ NGHĨA<br>VIỆT NAM | Số: 78A     | ngày 01/01/2025 |
|                                                | CHUYÊN      |                 |
|                                                | Lãnh đạo CC |                 |
|                                                | Phòng: 78A  |                 |
|                                                | Sao: 78A    |                 |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 305/BKHC/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KEO HẢI CHÂU**

Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam.

(Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 38621520

Hotline: 088 6066666

Mã số doanh nghiệp: 0100114184

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: KEO THẠCH HƯƠNG ME**

**2. Thành phần:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (me, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất tạo màu tổng hợp (150c, 124), chất chống tạo bọt (900a).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng ghép OPP/giấy/PA/PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp theo quy định hiện hành về an toàn vệ sinh đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (xem mẫu nhãn đính kèm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

**Đính kèm:**

- *Nhãn chính sản phẩm;*
- *Kết quả kiểm nghiệm;*

*Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**NGUYỄN VĂN HỘI**



|                                      |                                           |                           |
|--------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>BÁNH KEO HẢI CHÂU | TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM<br>KẸO THẠCH HƯƠNG ME | Số: 305:2025/BKHC         |
|                                      |                                           | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

## I. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

### 1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Mềm, mịn.
- Màu sắc: Màu nâu.
- Mùi, vị: Mùi thơm, vị ngọt.

### 2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố   |
|-----|---------------|------------|---------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 41,65 – 56,35 |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,78 – 13,23  |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 8,93 – 12,08  |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 100,3 – 135,7 |

## II. CHỈ TIÊU AN TOÀN

### 1. Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

### 2. Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN VĂN HỘI

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| Độc lập - Tự do - Hạnh phúc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| Số: 304/BKHC/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội, Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| (Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
| Điện thoại: 024 38621520 Hotline: 088 6066666                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Mã số doanh nghiệp: 0100114184                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| II. Thông tin về sản phẩm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| 1. Tên sản phẩm: KẸO THẠCH HƯƠNG KHOAI MÔN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| 2. Thành phần: Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (khoai môn, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (171, 124, 133). |  |
| 3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| – Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| – Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng ghép OPP/giấy/PA/PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp theo quy định hiện hành về an toàn vệ sinh đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.                                                                                                                                                                   |  |
| 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
| Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| III. Mẫu nhãn sản phẩm: (xem mẫu nhãn đính kèm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| – Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| – Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| – Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM  
Số: 304/BKHC/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội, Việt Nam.

(Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 38621520 Hotline: 088 6066666

Mã số doanh nghiệp: 0100114184

### II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **KẸO THẠCH HƯƠNG KHOAI MÔN**

2. Thành phần: Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (khoai môn, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (171, 124, 133).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng ghép OPP/giấy/PA/PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp theo quy định hiện hành về an toàn vệ sinh đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (xem mẫu nhãn đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

**Đính kèm:**

- Nhân chính sản phẩm;
- Kết quả kiểm nghiệm;

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN VĂN HỘI



|                                      |                                                     |                           |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>BÁNH KEO HẢI CHÂU | TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM<br>KEO THẠCH HƯƠNG<br>KHOAI MÔN | Số: 304:2025/BKHC         |
|                                      |                                                     | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

## I. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

### 1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Mềm, mịn.
- Màu sắc: Màu tím.
- Mùi, vị: Mùi thơm, vị ngọt.

### 2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố  |
|-----|---------------|------------|--------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 39,1 – 52,9  |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,27 – 12,54 |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 8,93 – 12,08 |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 98,6 – 133,4 |

## II. CHỈ TIÊU AN TOÀN

### 1. Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

### 2. Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN VĂN HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 303/BKHC/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam.

(Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 38621520 Hotline: 088 6066666

Mã số doanh nghiệp: 0100114184

### II. Thông tin về sản phẩm:

#### 1. Tên sản phẩm: **KẸO THẠCH HƯƠNG DƯA HẦU**

2. **Thành phần:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (dưa hấu, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (124).

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng ghép OPP/giấy/PA/PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp theo quy định hiện hành về an toàn vệ sinh đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm: (xem mẫu nhãn đính kèm)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

**Đính kèm:**

- Nhãn chính sản phẩm;
- Kết quả kiểm nghiệm;

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN HỘI**



|                                      |                                                |                              |
|--------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>BÁNH KEO HẢI CHÂU | TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM<br>KEO THẠCH HƯƠNG DƯA HẦU | Số: 303:2025/BKHC            |
|                                      |                                                | Có hiệu lực kể từ<br>ngày ký |

## I. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

### 1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Mềm, mịn.
- Màu sắc: Màu đỏ.
- Mùi, vị: Mùi thơm, vị ngọt.

### 2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố   |
|-----|---------------|------------|---------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 38,25 – 51,75 |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,1 – 12,31   |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 7,81 – 10,57  |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 98,60 – 133,4 |

## II. CHỈ TIÊU AN TOÀN

### 1. Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

### 2. Chỉ tiêu vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN HỘI

|                                   |                     |
|-----------------------------------|---------------------|
| CHỈ CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM |                     |
| Số...                             | 75A ngày 06/10/2025 |
| CHUYỂN                            |                     |
| Lãnh đạo CC...                    |                     |
| Phòng...                          |                     |
| Sau...                            |                     |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM  
Số: 302/BKHC/2025

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam.

(Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 38621520 Hotline: 088 6066666

Mã số doanh nghiệp: 0100114184

### II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **KẸO THẠCH HƯƠNG DÂU**

2. Thành phần: Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (dâu, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (124).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng ghép OPP/giấy/PA/PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp theo quy định hiện hành về an toàn vệ sinh đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (xem mẫu nhãn đính kèm)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

**Đính kèm:**

- Nhân chính sản phẩm;
- Kết quả kiểm nghiệm;

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN HỘI**



|                                      |                                            |                           |
|--------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH<br>KẸO HẢI CHÂU | TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM<br>KẸO THẠCH HƯƠNG DÂU | Số: 302:2025/BKHC         |
|                                      |                                            | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

**I. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG**

**1. Chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: Mềm, mịn.
- Màu sắc: Màu hồng nhạt.
- Mùi, vị: Mùi thơm, vị ngọt.

**2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố   |
|-----|---------------|------------|---------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 41,65 – 56,35 |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,69 – 13,11  |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 9,01 – 12,19  |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 103,7 – 140,3 |

**II. CHỈ TIÊU AN TOÀN**

**1. Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

**2. Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN HỘI**



|                                   |                 |
|-----------------------------------|-----------------|
| CHỈ DẪN AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM |                 |
| Số: 77A                           | ngày 06/10/2008 |
| CHUYÊN                            |                 |
| Lãnh đạo CC                       |                 |
| Phòng                             |                 |
| Sao                               |                 |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 301/BKHC/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam.

(Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 38621520 Hotline: 088 6066666

Mã số doanh nghiệp: 0100114184

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: **KẸO THẠCH HƯƠNG ĐÀO**

2. Thành phần: Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (đào, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (124).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng ghép OPP/giấy/PA/PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp theo quy định hiện hành về an toàn vệ sinh đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (xem mẫu nhãn đính kèm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



**Đính kèm:**

- *Nhãn chính sản phẩm;*
- *Kết quả kiểm nghiệm;*

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

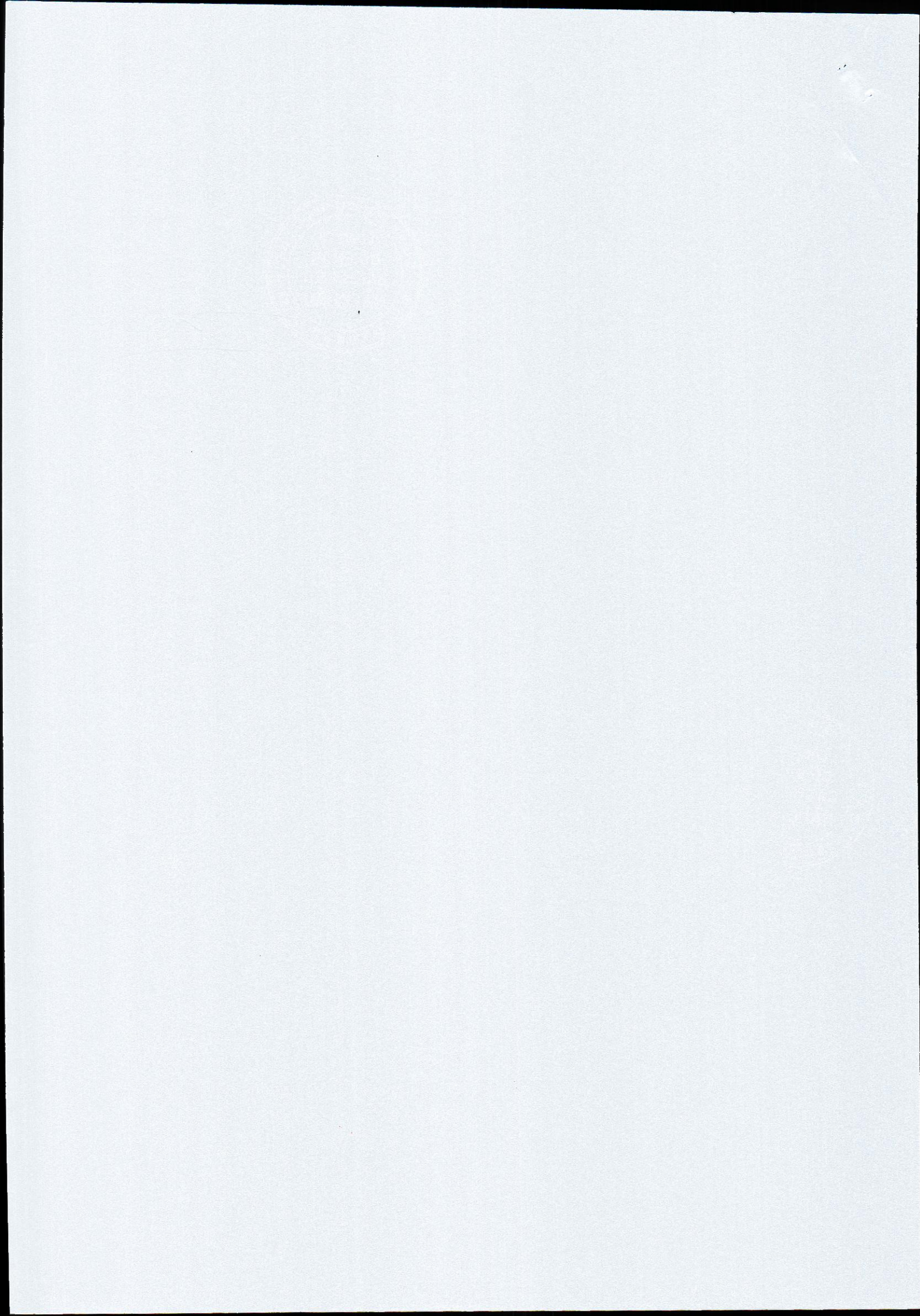
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN HỘI**





|                                      |                                            |                           |
|--------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH<br>KẸO HẢI CHÂU | TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM<br>KẸO THẠCH HƯƠNG ĐÀO | Số: 301:2025/BKHC         |
|                                      |                                            | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

**I. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG**

**1. Chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: Mềm, mịn.
- Màu sắc: Màu hồng nhạt.
- Mùi, vị: Mùi thơm, vị ngọt.

**2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố   |
|-----|---------------|------------|---------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 39,95 – 54,05 |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,6 – 13,0    |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 8,76 – 11,85  |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 105,4 – 142,6 |

**II. CHỈ TIÊU AN TOÀN**

**1. Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

**2. Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN HỘI**

|                                   |                 |
|-----------------------------------|-----------------|
| CHỈ DẪN AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM |                 |
| Số 731                            | ngày 09/10/2025 |
| CHUYỂN                            |                 |
| Lãnh đạo CC                       |                 |
| Phòng                             |                 |
| Sao                               |                 |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 300/BKHC/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam.

(Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 38621520

Hotline: 088 6066666

Mã số doanh nghiệp: 0100114184

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: KẸO THẠCH HƯƠNG CAM**

**2. Thành phần:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (cam, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (110).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng ghép Opp/giấy/PA/PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp theo quy định hiện hành về an toàn vệ sinh đối với bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Địa chỉ: Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (xem mẫu nhãn đính kèm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

**Đính kèm:**

- Nhân chính sản phẩm;
- Kết quả kiểm nghiệm;

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN HỘI**



|                                      |                                            |                           |
|--------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH<br>KẸO HẢI CHÂU | TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM<br>KẸO THẠCH HƯƠNG CAM | Số: 300:2025/BKHC         |
|                                      |                                            | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

**I. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG**

**1. Chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: Mềm, mịn.
- Màu sắc: Màu cam.
- Mùi, vị: Mùi thơm, vị ngọt.

**2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố     |
|-----|---------------|------------|-----------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 40,8 – 55,2     |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,86 – 13,34    |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 9,01 – 12,19    |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 104,55 – 141,45 |

**II. CHỈ TIÊU AN TOÀN**

**1. Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

**2. Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)  
  
**NGUYỄN VĂN HỘI**

|                                   |                          |
|-----------------------------------|--------------------------|
| CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM |                          |
| CÔNG<br>VĂN<br>ĐẾN                | Số: 72A ngày 05/10/2025  |
|                                   | CHUYÊN                   |
|                                   | Lãnh đạo CC: [Signature] |
|                                   | Phòng: [Signature]       |
|                                   | Sao: [Signature]         |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 307/BKHC/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Địa chỉ: Số 15 phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam.

(Địa chỉ sau sát nhập địa giới hành chính: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, P.Vĩnh Tuy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam).

Điện thoại: 024 38621520 Hotline: 088 6066666

Mã số doanh nghiệp: 0100114184

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: KẸO THẠCH – SOMÉR**

**2. Thành phần:**

- **KẸO THẠCH HƯƠNG CAM:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (cam, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (110).
- **KẸO THẠCH HƯƠNG ĐÀO:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (đào, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (124).
- **KẸO THẠCH HƯƠNG DÂU:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (dâu, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (124).
- **KẸO THẠCH HƯƠNG DƯA HẤU:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (dưa hấu, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (124).
- **KẸO THẠCH HƯƠNG KHOAI MÔN:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (khoai môn, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (171, 124, 133).
- **KẸO THẠCH HƯƠNG ME:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (me, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị

(637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất tạo màu tổng hợp (150c, 124), chất chống tạo bọt (900a).

- **KEO THẠCH HƯƠNG NHO:** Nước, đường kính, đường fructose, chất ổn định (407, 410, 331(iii), 332(ii)), chất nhũ hoá (425, 452(i)), chất điều chỉnh độ acid (330, 296), muối, hương liệu tổng hợp (nhò tím, vani), chất bảo quản (202), chất làm rắn chắc (508), chất điều vị (637), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 951, 955), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo màu tổng hợp (124, 133).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Khối lượng tịnh: 8 g, 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 300 g, 500 g, 1 kg, 5 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Từng gói thạch được đóng gói trực tiếp trong bao bì màng ghép giấy với OPP/PA/PE, túi PE hoặc chất liệu bao bì khác phù hợp với quy định hiện hành về an toàn thực phẩm đối với bao bì chứa đựng thực phẩm.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

**Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

**Địa chỉ:** Khu 7, Phường Thanh Miếu, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (xem mẫu nhãn đính kèm)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

- **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

- **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



*Handwritten signature*

**Đính kèm:**

- *Nhãn chính sản phẩm;*
- *Kết quả kiểm nghiệm;*

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN VĂN HỘI**



|                                      |                                          |                           |
|--------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|
| CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH<br>KẸO HẢI CHÂU | TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM<br>KẸO THẠCH – SOMÉR | Số: 307:2025/BKHC         |
|                                      |                                          | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

## I. CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

### 1. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

#### – KẸO THẠCH HƯƠNG CAM

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố     |
|-----|---------------|------------|-----------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 40,8 – 55,2     |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,86 – 13,34    |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 9,01 – 12,19    |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 104,55 – 141,45 |

#### – KẸO THẠCH HƯƠNG ĐÀO

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố   |
|-----|---------------|------------|---------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 39,95 – 54,05 |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,6 – 13,0    |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 8,76 – 11,85  |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 105,4 – 142,6 |

#### – KẸO THẠCH HƯƠNG DẦU

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố   |
|-----|---------------|------------|---------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 41,65 – 56,35 |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,69 – 13,11  |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 9,01 – 12,19  |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 103,7 – 140,3 |

#### – KẸO THẠCH HƯƠNG DƯA HẤU

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố   |
|-----|---------------|------------|---------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 38,25 – 51,75 |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,1 – 12,31   |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 7,81 – 10,57  |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 98,60 – 133,4 |

#### – KẸO THẠCH HƯƠNG KHOAI MÔN

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị     | Mức công bố  |
|-----|--------------|------------|--------------|
| 1   | Năng lượng   | kcal/100 g | 39,1 – 52,9  |
| 2   | Carbohydrat  | g/100 g    | 9,27 – 12,54 |



|   |               |          |              |
|---|---------------|----------|--------------|
| 3 | Đường tổng số | g/100 g  | 8,93 – 12,08 |
| 4 | Natri         | mg/100 g | 98,6 – 133,4 |

– **KẸO THẠCH HƯƠNG ME**

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố   |
|-----|---------------|------------|---------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 41,65 – 56,35 |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 9,78 – 13,23  |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 8,93 – 12,08  |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 100,3 – 135,7 |

– **KẸO THẠCH HƯƠNG NHO**

| STT | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị     | Mức công bố     |
|-----|---------------|------------|-----------------|
| 1   | Năng lượng    | kcal/100 g | 42,5 – 57,5     |
| 2   | Carbohydrat   | g/100 g    | 10,03 – 13,57   |
| 3   | Đường tổng số | g/100 g    | 8,21 – 11,11    |
| 4   | Natri         | mg/100 g   | 106,25 – 143,75 |

**II. CHỈ TIÊU AN TOÀN**

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| STT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|----------------|--------|-----------------|
| 1   | Arsen (As)     | mg/kg  | 1,0             |
| 2   | Cadmi (Cd)     | mg/kg  | 1,0             |
| 3   | Chì (Pb)       | mg/kg  | 0,5             |
| 4   | Thủy ngân (Hg) | mg/kg  | 0,05            |

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Giới hạn tối đa |
|-----|--------------|--------|-----------------|
| 1   | Salmonella   | /25g   | Không phát hiện |

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



(Ký tên, đóng dấu)

**NGUYỄN VĂN HỘI**

